

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 975/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp một số loại báo, tạp chí
cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định 122/2003/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhà nước cấp (không thu tiền) một số loại báo, tạp chí nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Điều 2. Các loại báo, tạp chí và phạm vi, đối tượng được cấp theo quy định của Điều 1 Quyết định này như sau:

1. Chuyên đề "Nhi đồng măng non" của Báo Nhi đồng (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), phát hành 24 số/năm:

Cấp cho các trường tiểu học các xã miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, các trường dân tộc nội trú bậc tiểu học của các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 tờ/lớp.

2. Chuyên đề "Thiếu nhi Dân tộc" của Báo Thiếu niên Tiền phong (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), phát hành 24 số/năm:

Cấp cho các trường phổ thông trung học cơ sở thuộc các xã miền núi, vùng cao, vùng biên giới, hải đảo, các trường dân tộc nội trú bậc trung học cơ sở của các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 tờ/lớp.

3. Bản tin ảnh "Dân tộc thiểu số và miền núi" của Thông tấn xã Việt Nam, phát hành 12 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 tờ/Ban Dân tộc tỉnh, 01 tờ/Phòng Dân tộc huyện, 01 tờ/Ủy ban nhân dân xã, 01 tờ/đồn biên phòng và 01 tờ/thôn, bản.

4. Chuyên đề "Dân tộc thiểu số và miền núi" của Thông tấn xã Việt Nam, phát hành 12 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 tờ/Ban Dân tộc tỉnh, 01 tờ/phòng Dân tộc huyện, 01 tờ/Ủy ban nhân dân xã và 01 tờ/đồn biên phòng.

5. Báo "Dân tộc và Phát triển" của Ủy ban Dân tộc, phát hành 104 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 tờ/Ban Dân tộc tỉnh, 01 tờ/Phòng Dân tộc huyện, 01 tờ/chùa Khmer, 01 tờ/đội công tác 123 (Bộ Quốc phòng), 01 tờ/Ủy ban nhân dân xã và 01 tờ/thôn, bản.

6. Báo "Nông thôn ngày nay" của Hội Nông dân Việt Nam, phát hành 260 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 tờ/Hội nông dân xã; cấp cho khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, mỗi số: 01 tờ/Chi hội nông dân.

7. Báo "Văn hóa" của Bộ Văn hóa - Thông tin, phát hành 104 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 tờ/Ủy ban nhân dân xã; cấp cho khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, mỗi số: 1 tờ/thôn, bản.

8. Báo "Biên Phòng" (báo tuần): phát hành 52 số/năm và Báo "An ninh biên

giới" (báo tháng): phát hành 12 số/năm (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng - Bộ Quốc Phòng):

Cấp cho các xã biên giới, mỗi số mỗi loại: 01 tờ/Ủy ban nhân dân xã, 01 tờ/thôn, bản và 01 tờ/đội công tác biên phòng.

9. Chuyên đề "Dân tộc thiểu số và miền núi" của các báo: Khoa học và Đời sống (Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam), Sức khỏe và Đời sống (Bộ Y tế), Kinh tế VAC (Hội làm vườn Việt Nam), Công nghiệp Việt Nam (Bộ Công nghiệp): mỗi chuyên đề phát hành 24 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 tờ/Ủy ban nhân dân xã cấp cho vùng Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ, mỗi số: 01 tờ/thôn, bản.

10. Chuyên đề "Dân tộc thiểu số và miền núi" của các báo: Thương mại (Bộ Thương mại), Nông nghiệp Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn) và chuyên đề "Xóa đói, giảm nghèo" của báo Lao động - Xã hội (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội): mỗi chuyên đề phát hành 24 số/năm:

Cấp cho các xã đặc biệt khó khăn, mỗi số: 01 tờ/Ủy ban nhân dân xã, 01 tờ/thôn, bản.

11. Chuyên đề "Dân tộc thiểu số và miền núi" của báo Đại đoàn kết (Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), phát hành 24 số/năm:

Cấp cho vùng Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ, mỗi số: 01 tờ/Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, 01 tờ/Ban công tác mặt trận thôn, bản.

12. Chuyên đề "Dân tộc thiểu số và miền núi" của tạp chí Thanh niên (Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), phát hành 24 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 cuốn/Ban Chấp hành Đoàn xã, 01 cuốn/Ban Chấp hành Đoàn các trường dân tộc nội trú, 01 cuốn/đồn biên phòng.

13. Tạp chí "Dân tộc" của Ủy ban Dân tộc, phát hành 12 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 cuốn/Ban Dân tộc tỉnh, 01 cuốn/Phòng dân tộc huyện, 01 cuốn/Ủy ban nhân dân xã, 01 cuốn/đồn biên phòng, 01 cuốn/Trường Dân tộc nội trú.

14. Tạp chí "Văn hóa các Dân tộc thiểu số" của Hội văn học - nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, phát hành 12 số/năm:

Cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, mỗi số: 01 cuốn/Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, 01 cuốn/Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, 01 cuốn/Ủy ban nhân dân xã, 01 cuốn/đồn biên phòng, 01 cuốn/Trường Dân tộc nội trú.

Điều 3. Phân công trách nhiệm

1. Ủy ban Dân tộc:

a) Chủ trì đặt hàng với các cơ quan báo, tạp chí và các đơn vị phát hành theo số lượng, phạm vi và đối tượng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc cấp và sử dụng báo, tạp chí kịp thời, đúng đối tượng, số lượng và địa chỉ, đảm bảo hiệu quả thông tin, tuyên truyền; xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển công tác báo chí phục vụ vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, hiệu quả phục vụ của từng loại báo, tạp chí; đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung các loại báo, tạp chí, đối tượng và phạm vi phục vụ cho phù hợp với yêu cầu thực tế và chất lượng phục vụ.

c) Phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương vùng được cấp báo, tạp chí hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đánh giá nội dung, hình thức của các báo, tạp chí được cấp.

2. Bộ Văn hóa - Thông tin:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra nội dung, hình thức của các báo, tạp chí được cấp đáp ứng nhu cầu thông tin của vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn và phù hợp tôn chỉ mục đích của từng loại báo, tạp chí.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách phát triển công tác báo chí phục vụ vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc cấp và sử dụng báo, tạp chí đúng phạm vi, đối tượng; hàng năm đánh giá tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, hiệu quả thông tin, tuyên truyền của từng loại báo, tạp chí.

3. Bộ Tài chính:

a) Hàng năm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện việc cấp báo, tạp chí cho các đối tượng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xác định chi phí xuất bản và phát hành của các báo, tạp chí được cấp; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí cấp báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan theo dõi kiểm tra việc cấp và sử dụng báo, tạp chí; xây dựng kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển công tác báo chí phục vụ vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

4. Bộ Bưu chính, Viễn thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức phát hành kịp thời, đúng đối tượng, số lượng và địa chỉ các báo, tạp chí được cấp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đánh giá tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, hiệu quả phục vụ; xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách phát triển công tác báo chí đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra nội dung thông tin của các báo, tạp chí; xây dựng kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển công tác báo chí phục vụ vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Xác định số lượng và danh sách cụ thể các trường, lớp thuộc đối tượng được cấp chuyên đề "Dân tộc thiểu số và miền núi" của các báo, tạp chí đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Văn hóa - Thông tin kiểm tra, theo dõi việc cấp và sử dụng báo, tạp chí, đánh giá nội dung, hình thức và chất lượng thông tin của từng loại báo, tạp chí cấp cho các trường, lớp; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển báo chí phục vụ các trường, lớp ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

7. Cơ quan chủ quản của các báo, tạp chí được xác định tại Điều 2 Quyết định này:

Chỉ đạo, kiểm tra cơ quan báo chí thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm nội dung thông tin phù hợp với tôn chỉ mục đích của cơ quan báo chí, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và cấp đúng đối tượng.

8. Các cơ quan báo, tạp chí được xác định tại Điều 2 Quyết định này:

Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm cho các ấn phẩm có nội dung, hình thức thông tin phù hợp với các đối tượng được cấp báo chí, tôn chỉ mục đích của báo, tạp chí, đáp ứng nhu cầu của thực tiễn và phát huy hiệu quả sử dụng.

9. Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Chịu trách nhiệm kiểm tra việc cấp các báo, tạp chí; chỉ đạo, hướng dẫn các đối tượng được cấp báo, tạp chí khai thác, sử dụng và phát huy tốt tác dụng và hiệu quả thông tin của các báo, tạp chí trên địa bàn.

b) Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan báo, tạp chí góp ý kiến việc cải tiến nội dung, hình thức, đối tượng phục vụ; tham gia đánh giá chất lượng thông tin, hiệu quả phục vụ của từng loại báo, tạp chí và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển báo chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Điều 4. Cơ chế tài chính đối với việc cấp một số loại báo, tạp chí.

1. Kinh phí thực hiện chính sách cấp (không thu tiền) một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bố trí, thông báo trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

Trên cơ sở hợp đồng đặt hàng được ký hàng năm giữa Ủy ban Dân tộc với các báo, tạp chí, các đơn vị phát hành, Bộ Tài chính cấp kinh phí trực tiếp cho các báo, tạp chí và đơn vị phát hành để thực hiện.

Việc quản lý và quyết toán kinh phí cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn luật và các văn bản pháp quy hiện hành.

2. Hàng năm, trên cơ sở báo cáo đánh giá của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện xuất bản, phát hành, sử dụng báo chí và báo cáo của Bộ Văn hóa - Thông tin đánh giá về nội dung thông tin, tình hình thực hiện tôn chỉ, mục đích, tác dụng tuyên

truyền của báo chí được cấp; căn cứ vào đối tượng nhận báo, tạp chí, số lượng và chi phí xuất bản, phát hành của các báo, tạp chí... Ủy ban Dân tộc dự toán ngân sách thực hiện hàng năm, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

3. Căn cứ dự toán ngân sách được duyệt, Ủy ban Dân tộc ký hợp đồng đặt hàng với các cơ quan báo, tạp chí theo số lượng, đối tượng, phạm vi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định này.

Riêng năm 2006, Bộ Tài chính ứng trước dự toán ngân sách năm 2007 để bổ sung dự toán ngân sách còn thiếu cho Ủy ban Dân tộc để thực hiện.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 và thay thế Quyết định số 1637/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ, các công văn: số 869/CP-VX ngày 30 tháng 6 năm 2003, số 5760/VPCP-V.III ngày 20 tháng 10 năm 2004, số 1429/CP-VX ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Gia Khiêm